

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐỨC PHỔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VHXXH

Đức Phổ, ngày tháng 9 năm 2026

V/v tổ chức Tuần lễ hưởng ứng
học tập suốt đời năm 2026

Kính gửi:

- Ban Thường trực UBMTTQVN phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường.

Thực hiện Công văn số 4494/SGDDĐT-GDTEXHSSV ngày 15/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026.

Chủ tịch UBND phường đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường; yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường triển khai một số hoạt động của Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026 (*viết tắt là Tuần lễ*), với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục nâng cao nhận thức của các tầng lớp Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về vị trí, vai trò, ý nghĩa của học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; gắn học tập với thực hành, nâng cao năng lực nghề nghiệp, năng suất lao động, chất lượng phục vụ Nhân dân và phát triển bền vững; góp phần triển khai các chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển GDĐT, chuyển đổi số quốc gia và phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Tạo điều kiện để người học, người lao động và người dân tiếp cận, thực hành kỹ năng số và sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm, phù hợp với nhu cầu và điều kiện của từng nhóm đối tượng; tăng cường tiếp cận học liệu mở, nền tảng học tập số, dịch vụ học tập cộng đồng và dịch vụ công trực tuyến, góp phần bảo đảm cơ hội học tập bình đẳng trong quá trình chuyển đổi số...

- Huy động, khuyến khích các đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội tổ chức các hoạt động học tập thiết thực, đáp ứng nhu cầu của người học, người lao động và người dân; duy trì và nhân rộng các mô hình học tập suốt đời, không gian học tập số và sản phẩm học tập có khả năng ứng dụng trong thực tiễn.

2. Yêu cầu

- Tổ chức Tuần lễ phải thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; kết hợp linh hoạt giữa hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến; không phô trương, hình thức, không làm ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục, sản xuất, kinh doanh.

- Các hoạt động được lựa chọn trên cơ sở nhu cầu thực tế của người học, người lao động và người dân, phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị; xác định rõ mục tiêu, nội dung, đối tượng tham gia, sản phẩm và thời gian thực hiện. Ưu tiên các hoạt động, sản phẩm, mô hình có khả năng duy trì, nhân rộng sau Tuần lễ; đánh giá kết quả dựa trên mức độ tham gia, sản phẩm, số người được hưởng lợi và khả năng ứng dụng trong thực tế.

- Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo phải tuân thủ quy định của pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người học, kiểm chứng thông tin chặt chẽ.

- Ưu tiên khai thác, sử dụng bộ học liệu phổ cập kỹ năng số do Bộ GDĐT ban hành và các học liệu, tài liệu đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành, phê duyệt hoặc thẩm định. Đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông và an toàn thực phẩm khi tổ chức các sự kiện tập trung đông người; không huy động người học tham gia các hoạt động không phù hợp với lứa tuổi, sức khỏe và điều kiện học tập.

II. CHỦ ĐỀ, THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

1. Chủ đề của Tuần lễ: *“Thực học, thực hành, làm chủ công nghệ số và trí tuệ nhân tạo để xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời”.*

2. Thời gian: Tuần lễ được tổ chức từ ngày 01/10/2026 đến hết ngày 07/10/2026, trong đó, Lễ khai mạc hoặc hoạt động phát động được tổ chức vào ngày 01/10/2026 hoặc gắn với Ngày Khuyến học Việt Nam (02/10); khuyến khích kết nối, lồng ghép với các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và các sự kiện của địa phương.

3. Hình thức: Các hoạt động được tổ chức bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Khuyến khích tổ chức theo cụm, theo địa bàn dân cư, tại cơ sở giáo dục, trung tâm học tập cộng đồng, thư viện, nhà văn hóa, doanh nghiệp và các không gian học tập phù hợp; tăng cường kết nối, chia sẻ học liệu, sản phẩm và kinh nghiệm giữa các đơn vị.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM

Căn cứ vào chủ đề năm 2026 và điều kiện thực tế của các đơn vị trên địa bàn phường triển khai Tuần lễ năm 2026 với hình thức, nội dung phù hợp, linh hoạt, sáng tạo, huy động tối đa các nguồn lực tổ chức các hoạt động thúc đẩy học tập suốt đời tập trung vào các nội dung sau:

1. Tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, tổ chức,... về tầm quan trọng và vai trò của việc học tập suốt đời. Treo băng rôn, khẩu hiệu theo chủ đề của Tuần lễ¹ tại các cơ quan, cơ sở giáo dục, nhà văn hóa, trung tâm học tập cộng đồng, địa điểm công cộng phù hợp,...; tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức về chủ đề và các hoạt động của Tuần lễ để người

¹ Công văn số 6201/BGDĐT-GDNN-GDĐT ngày 14/9/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

dân biết và tham gia; tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, người dân học tập, cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, năng lực số, năng lực đổi mới sáng tạo và khả năng sử dụng công nghệ phù hợp với vị trí việc làm; khuyến khích xây dựng các mô hình học tập và văn hóa chia sẻ tri thức trong công việc.

2. Tổ chức Lễ khai mạc hoặc hoạt động phát động Tuần lễ với nội dung ngắn gọn, thiết thực, có sự tham gia phù hợp của người học, nhà giáo, người lao động, người dân và các lực lượng xã hội; tập trung tuyên truyền chủ đề Tuần lễ, giới thiệu mô hình, sáng kiến, sản phẩm học tập tiêu biểu; lựa chọn một số kỹ năng số thiết thực để học tập, thực hành và ứng dụng trong công việc, học tập hoặc đời sống.

3. Triển khai các hoạt động của Tuần lễ với các hình thức phù hợp, hiệu quả nhằm tạo sự hưởng ứng của xã hội một cách sâu rộng, đưa chủ đề của Tuần lễ vào cuộc sống một cách thiết thực.

4. Đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn phường: Đẩy mạnh hoạt động tự học, đọc sách, nghiên cứu, trải nghiệm, thực hành và vận dụng kiến thức vào học tập, lao động và đời sống; chú trọng phát triển tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác, năng lực số và năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm; khai thác hiệu quả thư viện và học liệu số. Rà soát, lựa chọn nội dung giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng theo hướng tăng cường thực hành, trải nghiệm, dự án học tập và giải quyết các vấn đề thực tiễn của địa phương, cơ quan, doanh nghiệp; đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng coi trọng năng lực vận dụng, sản phẩm và quá trình học tập, phù hợp với chương trình, cấp học, trình độ đào tạo và quy định hiện hành. Hướng dẫn người học sử dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp với độ tuổi, trình độ và nhu cầu học tập; trí tuệ nhân tạo phải tuân thủ quy định của pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người học, kiểm chứng thông tin chặt chẽ

5. Một số mô hình hoạt động gắn với nhu cầu học tập thực tế của người dân và người lao động: (1) Khuyến khích xây dựng và công bố “Bản đồ cơ hội học tập” hoặc danh mục cơ hội học tập trên địa bàn bằng hình thức phù hợp (địa chỉ, thông tin về trung tâm học tập cộng đồng, thư viện, nhà văn hóa, các khóa học trực tuyến chính thống, điểm tư vấn nghề nghiệp, ...) dưới dạng mã QR hoặc tích hợp trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị để người dân biết để tiếp cận và lựa chọn cơ hội học tập phù hợp với nhu cầu của bản thân. (2) Khuyến khích tổ chức “Điểm hỗ trợ kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo” hoặc mô hình hỗ trợ tương tự để người dân, người lao động, người học và các nhóm đối tượng có nhu cầu được hướng dẫn, thực hành và giải đáp trực tiếp các vấn đề cụ thể; khuyến khích tổ chức hoạt động trải nghiệm, trò chơi giáo dục hoặc thảo luận tình huống về an toàn trên môi trường số nhằm phát triển năng lực nhận diện rủi ro và lựa chọn cách xử lý an toàn.

6. Đối với thư viện, nhà văn hóa và các thiết chế văn hóa-giáo dục: Tổ chức không gian đọc, không gian học tập số, ngày hội công nghệ, hoạt động giới

thiếu sách, sách điện tử, sách nói, học liệu mở, tư liệu địa phương và các nguồn tài nguyên giáo dục có nguồn gốc rõ ràng. Khuyến khích xây dựng hoặc giới thiệu “Không gian học tập số và trải nghiệm trí tuệ nhân tạo” phù hợp với điều kiện thực tế; hỗ trợ người dân tra cứu thông tin, tiếp cận cơ sở dữ liệu mở, học liệu số và sử dụng công cụ công nghệ an toàn, có trách nhiệm. Việc số hóa, chia sẻ và khai thác tư liệu phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, lưu trữ, quyền tác giả và quyền liên quan. Tổ chức hoạt động giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm học tập giữa các thế hệ; khuyến khích đoàn viên, thanh niên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm có hoàn cảnh khó khăn sử dụng thiết bị thông minh, nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến.

7. Khuyến khích doanh nghiệp phối hợp với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp xác định nhu cầu kỹ năng, tổ chức đào tạo tại chỗ, đào tạo lại, đào tạo nâng cao; hỗ trợ người lao động thích ứng với tự động hóa, chuyển đổi số và yêu cầu mới của nghề nghiệp. Các hoạt động phối hợp phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, không làm phát sinh nghĩa vụ hoặc chi phí trái quy định đối với người học, người lao động.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Tuần lễ được bảo đảm từ dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”; đồng thời được lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan.

2. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Tuần lễ phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật; không huy động đóng góp bắt buộc của người học, cha mẹ người học và người dân dưới bất kỳ hình thức nào.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá – Xã hội

- Chủ trì, đơn đốc và phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện một số hoạt động Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026 đảm bảo phù hợp, hiệu quả thiết thực, tiết kiệm.

- Tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026 trên địa bàn phường.

2. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời trên địa bàn phường theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 4494/SGDĐT-GDTEXHSSV ngày 15/9/2026 và các văn bản liên quan đến toàn thể cán bộ,

công chức, viên chức, người lao động, học sinh và nhân dân trên địa bàn phường.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ với hình thức, nội dung phù hợp để tạo điều kiện và khuyến khích cán bộ, công chức, người lao động chủ động tham gia các hoạt động tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp, thiết thực với nghề nghiệp, lĩnh vực công tác.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động xây dựng các mô hình học tập phù hợp với điều kiện thực tế.

4. Các trường học thuộc UBND phường

- Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026 phù hợp với điều kiện thực tế tại trường.

- Nghiên cứu tổ chức các hoạt động với các nội dung, hình thức phong phú, linh hoạt, thiết thực thuộc nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội; đặc biệt là các chủ đề thiết thực, khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh tham gia các hoạt động của Tuần lễ.

5. Trung tâm học tập cộng đồng phường

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục, thư viện, doanh nghiệp, hội khuyến học, các tổ chức chính trị - xã hội, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng phù hợp hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người dân có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm ít có cơ hội tiếp cận công nghệ.

- Phối hợp triển khai, duy trì và nhân rộng các mô hình học tập phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

Chỉ đạo, phối hợp các đơn vị, cơ quan và các tầng lớp Nhân dân tham gia hưởng ứng Tuần lễ bằng các hình thức phù hợp, thiết thực nhằm đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời.

Kết thúc Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026, yêu cầu các cơ quan, đơn vị nêu trên báo cáo kết quả thực hiện (*theo Phụ lục gửi kèm*) về UBND phường (*qua Phòng Văn hoá – Xã hội*) **trước ngày 08/10/2026** để tổng hợp báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- CT, PCT (v/x) UBND phường;
- Văn phòng: Phó Chánh, CVVP;
- Lưu: VT, VHXX_{Hiệp}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải

Phụ lục 1: Mẫu đề cương báo cáo

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

....., ngày tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO**Kết quả tổ chức Tuần lễ Hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026**

Thực hiện Công văn số /UBND-VHXXH ngày /9/2026 của UBND phường Đức Phổ về việc tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026 (sau đây gọi tắt là Tuần lễ), báo cáo kết quả tổ chức thực hiện như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Đơn vị:
2. Lễ khai mạc hoặc hoạt động phát động Tuần lễ:
 - Thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức:
 - Đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp:
 - Số người tham dự; hoạt động, sản phẩm hoặc thông điệp tiêu biểu:....
3. Đặc điểm, điều kiện của đơn vị có ảnh hưởng đến việc tổ chức Tuần lễ (nếu có):

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI**1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn**

T T	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung chỉ đạo, hướng dẫn chủ yếu
1				
2				

2. Công tác phối hợp, huy động nguồn lực, kiểm tra và đôn đốc

a) Nêu cơ chế và kết quả phối hợp giữa cơ quan, đơn vị, địa phương với các đơn vị liên quan; kết quả huy động các nguồn lực hợp pháp; việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai; các biện pháp bảo đảm tổ chức thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức.

b) Báo cáo kết quả về việc phối hợp tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời gắn với Ngày Khuyến học Việt Nam 02/10/2026

3. Xác định và đáp ứng nhu cầu học tập

Nêu phương pháp và phạm vi xác định nhu cầu; các nhóm nhu cầu chính; nội dung, hình thức hoặc mô hình được lựa chọn, điều chỉnh trên cơ sở nhu cầu đã xác định; cách thức tiếp nhận và sử dụng phản hồi của người tham gia.

4. Đánh giá chung về công tác triển khai

Đánh giá mức độ tham gia, sự phù hợp với điều kiện cơ quan, đơn vị, địa phương; việc bảo đảm an toàn, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, quyền liên quan và trung thực học thuật trong hoạt động có ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; việc thực hiện quy định về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và trách nhiệm của đơn vị, cá nhân tham gia tổ chức.

III. KẾT QUẢ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

TT	Nhóm hoạt động	Nội dung cần báo cáo	Kết quả thực hiện
1	Lễ khai mạc hoặc hoạt động phát động Tuần lễ	Số hoạt động; địa điểm; hình thức; số người tham dự; nội dung, sản phẩm hoặc hoạt động trải nghiệm tiêu biểu	
2	Hoạt động tại cơ sở giáo dục	Số hoạt động; số cơ sở; số người học, nhà giáo tham gia; hoạt động tự học, đọc sách, nghiên cứu, trải nghiệm, thực hành, dự án học tập; sản phẩm tiêu biểu	
3	Hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng	Số lớp, chuyên đề; số trung tâm; số người tham gia; nhóm được hỗ trợ; nội dung về kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến, an toàn trên môi trường mạng, ứng dụng công nghệ trong lao động, sản xuất và đời sống	
4	Hoạt động về năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm	Số lớp, chuyên đề; số người được hướng dẫn; số điểm hỗ trợ kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo; số lượt người dân được tư vấn, hỗ trợ; hoạt động trải nghiệm về an toàn trên môi trường số; kết quả ứng dụng	
5	Bản đồ hoặc danh mục cơ hội học tập	Hình thức công bố; số địa chỉ, cơ hội học tập được cập nhật; tần suất cập nhật; phản hồi của người sử dụng	
	Hoạt động tại thư	Số hoạt động; số lượt người tham	

6	viện, bảo tàng, nhà văn hóa và thiết chế văn hóa - giáo dục	gia; không gian đọc, không gian học tập số; học liệu, sản phẩm được đưa vào sử dụng	
7	Hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và hỗ trợ nhóm yếu thế	Số hoạt động; số cán bộ, người lao động được hỗ trợ; đào tạo lại, bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng; địa bàn, đối tượng và số người thuộc nhóm yếu thế, nhóm ít có cơ hội tiếp cận công nghệ được hỗ trợ	
8	Hoạt động thông tin, tuyên truyền	Số tin, bài, phóng sự, sản phẩm truyền thông số; hình thức; lượt tiếp cận (nếu có thống kê); câu chuyện, gương điển hình hoặc mô hình tiêu biểu	

IV. KẾT QUẢ ĐỊNH LƯỢNG

1. Quy ước thống kê

- Báo cáo theo số người, hạn chế trùng lặp. Trường hợp chưa loại trừ được trùng lặp, ghi theo lượt người và nêu rõ cách thống kê tại cột “Ghi chú”.

- “Người thụ hưởng trực tiếp” là người được hướng dẫn, hỗ trợ hoặc trực tiếp sử dụng sản phẩm, dịch vụ, học liệu của hoạt động Tuần lễ.

- Các chỉ tiêu thành phần không cộng dồn vào tổng số người tham gia hoặc số người thụ hưởng trực tiếp.

- Nếu một chỉ tiêu không phát sinh, ghi “0”; không để trống.

2. Bảng chỉ tiêu định lượng

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Ghi chú/cách thống kê
1	Số cơ sở giáo dục tham gia tổ chức hoạt động	Cơ sở		
2	Số trung tâm học tập cộng đồng tham gia	Trung tâm		
3	Số thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa và thiết chế văn hóa - giáo dục tham gia	Đơn vị		
	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức xã hội tham	Đơn vị		

4	gia			
5	Tổng số hoạt động đã tổ chức	hoạt động		
6	Tổng số người tham gia	người	Trường hợp báo	
7	Số người thụ hưởng trực tiếp	người	Không cộng trùng khi tổng hợp	Số người thụ hưởng trực tiếp
8	Số lớp, chuyên đề về kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến và an toàn trên môi trường mạng	lớp/chuyên đề		
9	Số người được hướng dẫn nhận biết, sử dụng, kiểm chứng thông tin và sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm	người		Chỉ tiêu thành phần, không cộng dồn
10	Số điểm hỗ trợ kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo được tổ chức	điểm		Ghi rõ trực tiếp/trực tuyến/kết hợp
11	Số lượt người dân được tư vấn, hướng dẫn hoặc hỗ trợ trực tiếp	lượt		Một người có thể phát sinh nhiều lượt
12	Số người thuộc nhóm yếu thế, nhóm ít có cơ hội tiếp cận công nghệ được hỗ trợ	người		Ghi rõ người cao tuổi, người khuyết tật, người dân vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số
13	Số địa chỉ, cơ hội học tập được cập nhật trên bản đồ hoặc danh mục cơ hội học tập	Địa chỉ		

14	Số học liệu, tài nguyên số, sản phẩm số và không gian học tập số được đưa vào sử dụng	sản phẩm		Ghi rõ cơ cấu
15	Số mô hình, sáng kiến có khả năng duy trì, nhân rộng sau Tuần lễ	mô hình/sáng kiến		
16	Số tin, bài, phóng sự và sản phẩm truyền thông số đã đăng, phát	sản phẩm		

V. SẢN PHẨM, MÔ HÌNH VÀ MINH CHỨNG

1. Danh mục sản phẩm, mô hình, học liệu hoặc giải pháp tiêu biểu

Liệt kê tối đa 05 sản phẩm, mô hình hoặc giải pháp tiêu biểu, ưu tiên các sản phẩm, mô hình có tác động thực tế và khả năng duy trì, nhân rộng. Trường hợp không có, ghi rõ “Không có”.

TT	Tên sản phẩm/mô hình/giải pháp	Đơn vị chủ trì	Địa bàn/đối tượng thụ hưởng	Kết quả, tác động và khả năng nhân rộng	Đường dẫn/mã QR minh chứng
1					
2					
3					
...					

2. Minh chứng

- Đường dẫn hoặc mã QR đến hình ảnh, video, tin bài, học liệu, sản phẩm hoặc tài liệu minh chứng:

- Đường dẫn, mã QR phải còn khả năng truy cập; bảo đảm không công khai dữ liệu cá nhân không cần thiết, thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước hoặc nội dung vi phạm quy định về quyền tác giả, quyền liên quan.

3. Đánh giá khả năng duy trì, nhân rộng

Nêu ngắn gọn khả năng duy trì, nhân rộng và tác động thực tế của sản phẩm, mô hình tiêu biểu; đối với mô hình “Điểm hỗ trợ kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo”, nêu rõ địa điểm, lực lượng hỗ trợ, phương thức tiếp nhận yêu cầu, quy trình bảo vệ dữ liệu và khả năng tổ chức định kỳ sau Tuần lễ.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

T T	Nguồn kinh phí	Dự toán (đồng, nếu có)	Kinh phí đã sử dụng (đồng)	Ghi chú
1	Ngân sách nhà nước được giao theo phân cấp			
2	Nguồn lòng ghép từ chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan			
3	Nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác			
	Tổng cộng			

Đánh giá việc quản lý, sử dụng kinh phí:

VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật:
2. Tác động, chuyển biến:

Nêu cụ thể tác động đối với người học, nhà giáo, người lao động và Nhân dân về nhận thức, tinh thần tự học, năng lực số, khả năng tiếp cận học liệu, dịch vụ học tập và khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào học tập, công việc, lao động, sản xuất, kinh doanh hoặc đời sống; đánh giá mức độ phù hợp của hoạt động với nhu cầu đã xác định và phản hồi của người tham gia.

3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:
4. Bài học kinh nghiệm:

VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo
2. Đối với các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan
3. Về chủ đề, nội dung và hình thức tổ chức Tuần lễ năm tiếp theo

Nơi nhận:

- UBND phường;
- Phòng VH-XH;
- Lưu: VT....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

